

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau tháng 4 năm 2025

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Ngư, nông, lâm nghiệp

1.1. Thủy sản

Sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản tháng 4/2025 ước đạt 57.250 tấn, tăng 5,12% so cùng kỳ. Trong đó, tôm 23.370 tấn, tăng 3,95% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 223.175 tấn, tăng 3,83% so cùng kỳ. Trong đó, tôm 84.915 tấn, tăng 3,39% so cùng kỳ. Chia ra:

- Sản lượng khai thác thủy sản lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 80.675 tấn, tăng 1,54% so cùng kỳ.
- Sản lượng nuôi trồng thủy sản lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 142.500 tấn, tăng 5,17% so cùng kỳ.

1.2. Nông nghiệp

Tình hình sản xuất và thu hoạch lúa:

- *Tiến độ làm đất và xuống giống lúa vụ hè thu:* Để đáp ứng kịp thời cho việc gieo trồng lúa vụ hè thu đạt kết quả tốt, người dân các huyện, thành phố có sản xuất lúa vụ hè thu: Huyện Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời và thành phố Cà Mau đã tiến hành cày ải được 31.639 ha, xuống giống 159 ha.

- *Tình hình thu hoạch lúa vụ đông xuân:* Diện tích thu hoạch lúa vụ đông xuân đến nay đạt 35.234 ha, đạt 100% diện tích gieo trồng (chia ra: thành phố Cà Mau 2.480 ha, huyện U Minh 3.270 ha, huyện Thới Bình 530 ha, huyện Trần Văn Thời 28.954 ha), năng suất ước đạt 62,42 tạ/ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 219.927,40 tấn.

Tình hình sản xuất các loại cây trồng hàng năm chủ yếu ước tháng 4 năm 2025 như sau:

- Diện tích gieo trồng ngô trong tháng 4 ước đạt 32 ha, tăng 3,23% so cùng kỳ; sản lượng thu hoạch ước đạt 124,80 tấn, tăng 4,55% so với cùng kỳ.
- Diện tích gieo trồng khoai lang trong tháng 4 ước đạt 9,50 ha, giảm 1,04% so cùng kỳ; sản lượng thu hoạch ước đạt 30,26 tấn, giảm 0,98% so với cùng kỳ.
- Diện tích gieo trồng mía trong tháng 4 ước đạt 21 ha, giảm 16% so cùng kỳ; sản lượng thu hoạch ước đạt 546 tấn, giảm 15,11% so với cùng kỳ.

- Diện tích gieo trồng rau, cải các loại trong tháng 4 ước đạt 570 ha, tăng 1,79% so cùng kỳ; sản lượng thu hoạch ước đạt 4.670 tấn, tăng 0,43% so với cùng kỳ.

- Diện tích gieo trồng đậu các loại trong tháng 4 ước đạt 09 ha, giảm 2,17% so cùng kỳ; sản lượng ước đạt 16 tấn, không đổi so với cùng kỳ.

Tình hình sâu bệnh: Trên cây lúa: trong tháng không phát sinh, diện tích bị ảnh hưởng lũy kế 3.519 ha, đã phòng trừ và khắc phục kịp thời; trên rau màu: ảnh hưởng bởi sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ trĩ, bọ nhầy,... xuất hiện rải rác trên rau, màu ở một vài nơi trong tỉnh mức độ thiệt hại nhỏ, diện tích bị ảnh hưởng lũy kế 230 ha, người dân đã phòng trừ, khắc phục; trên cây ăn trái: ảnh hưởng của sâu đục cành, ngọn, ruồi đục trái gây hại trên xoài, sâu vẽ bùa gây hại trên cam, quýt, sâu đầu đen gây hại trên dứa mức độ thiệt hại không lớn.

1.3. Lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Tháng 4/2025 chưa thực hiện công tác trồng rừng, chủ yếu đơn đốc việc tra dặm và nghiệm thu công tác trồng rừng năm 2024 tại các đơn vị.

Công tác quản lý bảo vệ rừng: Các hạt kiểm lâm, đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng tổ chức thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng; thực hiện các biện pháp chống chặt phá cây rừng, khai thác rừng và vận chuyển lâm sản và động vật hoang dã trái pháp luật. Trong tháng phát hiện và xử lý 09 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Chủ yếu là vi phạm về quy định quản lý hồ sơ lâm sản, phá rừng, khai thác và vận chuyển rừng trái pháp luật.

Công tác phòng, chống cháy rừng: Tại các khu vực rừng U Minh Hạ, rừng cụm đảo Hòn Khoai và các đơn vị quản lý rừng tiếp tục triển khai thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy rừng mùa khô năm 2025; kiểm lâm các huyện U Minh, Trần Văn Thời, các đội kiểm lâm cơ động duy trì thường xuyên công tác kiểm tra các công, đập giữ nước và tiến độ triển khai thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy rừng của các đơn vị quản lý rừng. Vận động nhân dân phát quang bờ thửa, kênh mương và trồng cây tạo thành đường băng xanh cản lửa như: chuối, khoai mì, đu đủ, cây keo, bạch đàn,... kết hợp với làm vệ sinh sạch sẽ bờ bao khuôn hộ, đảm bảo không còn vật liệu dễ cháy ở những nơi dễ cháy xảy ra; không vào rừng trong thời gian cao điểm mùa khô, nghiêm cấm hầm than, đốt dọn đất nông nghiệp khu vực lân cận để lửa lây lan gây cháy rừng.

2. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tháng 4/2025 tăng 4,65% so tháng trước, tăng 15,85% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất tăng 6,66% so cùng kỳ. Cụ thể, từng ngành công nghiệp như sau:

- Ngành khai khoáng: Chỉ số sản xuất ước tính tháng 4/2025 tăng 1,65% so tháng trước, giảm 2,94% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 chỉ số sản xuất ước tính giảm 0,32% so cùng kỳ.

- Ngành công nghiệp chế biến chế tạo: Chỉ số sản xuất ước tính tháng 4/2025 tăng 5,45% so tháng trước, tăng 18,11% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 chỉ số sản xuất ước tính tăng 7,83% so cùng kỳ.

- Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước: Chỉ số sản xuất ước tính tháng 4/2025 giảm 4,05% so tháng trước, tăng 23,53% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 chỉ số sản xuất ước tính tăng 4,25% so cùng kỳ.

- Ngành công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: Chỉ số sản xuất ước tính tháng 4/2025 tăng 17,96% so tháng trước, giảm 2,05% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 chỉ số sản xuất ước tính giảm 3,02% so cùng kỳ.

3. Tài chính, tín dụng

3.1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: Lũy kế từ đầu năm đến ngày 22/4/2025 đạt 2.160,21 tỷ đồng, đạt 36,09% so dự toán, tăng 4,04% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 2.077,79 tỷ đồng, đạt 36,04% so dự toán, tăng 3,51% so cùng kỳ; thu thuế xuất nhập khẩu đạt 82,42 tỷ đồng, đạt 37,47% so dự toán, tăng 19,45% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương: Lũy kế từ đầu năm đến ngày 22/4/2025 đạt 4.238,20 tỷ đồng, đạt 25,54% so dự toán, tăng 30,03% so cùng kỳ. Trong đó, chi cân đối ngân sách tỉnh đạt 1.751,65 tỷ đồng, đạt 24,11% so dự toán, tăng 49,05% so cùng kỳ; chi cân đối ngân sách huyện, xã đạt 2.182,32 tỷ đồng, đạt 34,67% so dự toán, tăng 21,04% so cùng kỳ.

3.2. Hoạt động tín dụng

Tổng nguồn vốn huy động tại địa phương tháng 3/2025 đạt 45.817 tỷ đồng, tăng 1,34% so cuối năm 2024; ước tháng 4/2025 đạt 46.000 tỷ đồng, tăng 1,75% so cuối năm 2024.

Dư nợ tín dụng tháng 3/2025 đạt 73.100 tỷ đồng, tăng 1,84% so cuối năm 2024; ước tháng 4/2025 đạt 73.400 tỷ đồng, tăng 2,26% so cuối năm 2024.

4. Thương mại - dịch vụ, giá cả

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (trừ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành)

Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 4/2025 ước đạt 8.834,79 tỷ đồng, tăng 3,83% so tháng trước, tăng 13,32% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 7.736,97 tỷ đồng, tăng 4,02% so tháng trước, tăng 13,75% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2025 ước đạt 34.184,67 tỷ đồng, tăng 14,16% so cùng kỳ; trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 30.081,07 tỷ đồng, tăng 14,35% so cùng kỳ.

4.2. Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2025 giảm 0,11% so tháng trước, tăng 3,26% so cùng kỳ. Bình quân 4 tháng năm 2025 tăng 4,13% so cùng kỳ. Cụ thể tình hình tăng, giảm giá các nhóm hàng trong tháng 4/2025 như sau:

- Chỉ số giá hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tháng 4/2025 giảm 0,69% so tháng trước, tăng 4,34% so cùng kỳ. Trong đó, chỉ số giá lương thực giảm 1,11% so tháng trước, giảm 4,29% so cùng kỳ; chỉ số giá hàng thực phẩm giảm 0,77% so tháng trước, tăng 7,46% so cùng kỳ.

- Chỉ số giá các mặt hàng phi lương thực, thực phẩm tháng 4/2025: Hàng đồ uống và thuốc lá tăng 0,57% so tháng trước, tăng 1,87% so cùng kỳ; hàng may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,08% so tháng trước, tăng 1,13% so cùng kỳ; hàng nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,85% so tháng trước, tăng 3,11% so cùng kỳ; hàng thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,21% so tháng trước, tăng 2,66% so cùng kỳ; hàng giao thông giảm 0,95% so tháng trước, giảm 7,01% so cùng kỳ; hàng bưu chính viễn thông giảm 0,01% so tháng trước, tăng 0,16% so cùng kỳ;...

Chỉ số giá vàng tháng 4/2025 tăng 9,30% so tháng trước, tăng 39,32% so cùng kỳ. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2025 tăng 1,14% so tháng trước, tăng 2,47% so cùng kỳ.

5. Hoạt động giao thông vận tải

Khối lượng vận chuyển hành khách tháng 4/2025 ước đạt 12.690,53 nghìn HK, tăng 6,91% so tháng trước, tăng 19,50% so cùng kỳ.

Khối lượng luân chuyển hành khách tháng 4/2025 ước đạt 382.039,37 nghìn HK.km, tăng 7,10% so tháng trước, tăng 21,85% so cùng kỳ.

Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 4/2025 ước đạt 478,95 nghìn tấn, tăng 6,78% so tháng trước, tăng 23,38% so cùng kỳ.

Khối lượng luân chuyển hàng hóa tháng 4/2025 ước đạt 73.167,61 nghìn tấn.km, tăng 6,81% so tháng trước, tăng 23,74% so cùng kỳ.

II. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục

Tổ chức thi và chấm cuộc thi giải toán trên máy tính cầm tay tỉnh Cà Mau năm học 2024 - 2025, có 97 thí sinh đạt giải, trong đó, 07 giải nhất, 17 giải nhì, 28 giải ba và 45 giải khuyến khích; hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học tỉnh Cà Mau năm học 2024 - 2025, có 214/227 thí sinh được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học; tham gia thi khoa học kỹ thuật quốc gia năm 2025, có 03 dự án tham gia, đạt 03 giải triển vọng; tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS năm học 2024 - 2025, kết quả thi có 416/701 thí sinh đạt giải. Trong đó, có 14 giải nhất, 107 giải nhì, 127 giải na và 168 giải khuyến khích.

Công tác đào tạo nghề đến ngày 14/4/2025: Tuyển sinh, đào tạo và bồi dưỡng cho 889 người, đạt 3,17% kế hoạch (trong đó, cao đẳng, trung cấp 0 người, sơ cấp 112 người, đào tạo thường xuyên 777 người).

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục được tiếp tục thực hiện theo kế hoạch. Thời điểm 14/4/2025, toàn tỉnh có 386/486 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 79,42%; trong đó, mầm non có 109/134 trường, tỷ lệ 81,34%; tiểu học có 173/207 trường, tỷ lệ 83,57%; THCS 101/112 trường, tỷ lệ 90,18% và THPT 03/33 trường, tỷ lệ 9,09%.

2. Công tác an sinh - xã hội

Lũy kế đã giải quyết việc làm 16.512 người, đạt 40,67% kế hoạch; tiếp nhận 1.860 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và ra quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.506 hồ sơ.

Tiếp tục theo dõi, quản lý tổng số đối tượng người có công được công nhận hiện nay 110.900 người; đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng 14.461 người, kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng trên 40 tỷ đồng.

Vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa lũy kế 5.684 triệu đồng, đạt 55,73% kế hoạch.

3. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao

Công tác tuyên truyền kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) được triển khai với nhiều hình thức như: Băng rôn, khẩu hiệu, các loại cờ, cổng chào, bảng chữ, các cụm pano,... Các đơn vị nghệ thuật thực hiện nhiều chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ đời sống tinh thần của người dân nhất là trong chương trình Lễ tri ân Đức Quốc Tổ Lạc Long Quân; Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương; chương trình biểu diễn phục vụ tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thể thao thành tích cao: Tham gia thi đấu 06 giải, đạt 01 huy chương vàng, 04 huy chương bạc, 05 huy chương đồng. Công tác tuyển chọn, đào tạo năng khiếu thể thao được duy trì tập luyện thường xuyên. Tổng số vận động viên đang được đào tạo hiện nay là 117 thuộc 3 tuyến (vận động viên tuyển tỉnh, vận động viên trẻ và vận động viên năng khiếu).

4. Tình hình thiên tai

Công tác phòng chống lụt bão - khắc phục thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tiếp tục được kiểm tra thường xuyên và duy trì. Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ ngập lụt làm ảnh hưởng vuông tôm của 28 hộ dân; 02 vụ sạt lở đất ven sông với chiều dài 37 m. Tổng giá trị thiệt hại khoảng 135 triệu đồng.

Sau khi xảy ra sự việc các ngành chức năng, cùng chính quyền địa phương đã đến động viên, thăm hỏi các gia đình bị thiệt hại khắc phục khó khăn, ổn định lại cuộc sống. Bên cạnh đó, các ngành chức năng vẫn tiếp tục tuyên truyền người dân thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy nổ, thiên tai và luôn cảnh báo người dân sống gần khu vực bờ sông, ven biển đề phòng nguy cơ sạt lở, gió lốc nhằm tránh thiệt hại về người và tài sản.

5. Tai nạn giao thông (từ ngày 15/3/2025 đến ngày 14/4/2025)

Trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ tai nạn giao thông (trên đường bộ ở huyện Thới Bình, huyện Cái Nước và thành phố Cà Mau), tăng 02 vụ so tháng trước, tăng 02 vụ so cùng kỳ; chết 05 người, tăng 02 người so tháng trước, tăng 02 người so cùng kỳ; bị thương 03 người, tăng 01 người so tháng trước, tăng 02 người so cùng kỳ.

6. Y tế

Công tác phòng chống bệnh dịch: Trong tháng 4/2025, tình hình một số bệnh cụ thể: Bệnh tiêu chảy mắc 139 ca, giảm 21 ca so tháng trước, tăng 13 ca so cùng kỳ; bệnh sốt xuất huyết mắc 29 ca, tăng 04 ca so tháng trước, giảm 28 ca

so cùng kỳ; bệnh sởi mắc 10 ca, giảm 12 ca so tháng trước, tăng 09 ca so cùng kỳ; bệnh tay chân miệng mắc 11 ca, giảm 29 ca so tháng trước, giảm 69 ca so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, bệnh tiêu chảy mắc 549 ca, tăng 152 ca so cùng kỳ; bệnh sốt xuất huyết mắc 147 ca, giảm 102 ca so cùng kỳ; bệnh sởi mắc 47 ca, tăng 45 ca so cùng kỳ; bệnh tay chân miệng mắc 413 ca, giảm 529 ca so cùng kỳ.

Công tác khám chữa bệnh: Trong tháng 4/2025, tổng số lần khám bệnh là 330.382 lượt, tăng 3,66% so với tháng trước; bệnh nhân điều trị nội trú 19.542 lượt, giảm 0,23% so với tháng trước; ngày điều trị nội trú 119.507 ngày, tăng 16,02% so với tháng trước. Công suất sử dụng giường bệnh tại các đơn vị cụ thể như sau: 05 bệnh viện tuyến tỉnh đạt trung bình 86,80%, 05 bệnh viện đa khoa huyện, thành phố đạt trung bình 93,70%, 04 trung tâm y tế có giường bệnh đạt trung bình 83,47%, 07 phòng khám đa khoa khu vực đạt trung bình 4,6%, y tế ngành đạt 31,79%, bệnh viện ngoài công lập đạt 63,75%.

Trên đây là những nét cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025 tỉnh Cà Mau.

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Cà Mau